

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày : 12 - 01 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Trọng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Ái và ông Phan Quang Sơn;

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Trà My-Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:
Ông Lê Phi Hải-Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2023/TLST-HS ngày 19/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2023/QĐXXST-HS ngày 27/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân đối với bị cáo:

LÝ HÙNG L (Tên gọi khác: E), sinh năm: 1992 tại tỉnh B;

Nơi cư trú: Khu phố X1, thị trấn N, huyện H, tỉnh B; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lý S (đã chết) và bà Kim Thị A, sinh năm: 1969;

Gia đình có 05 anh, chị, em, bị cáo là con thứ tư;

Vợ, con: không;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/7/2023. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Tuấn Đ, sinh năm: 1994; địa chỉ: Khu phố X1, thị trấn N1, huyện H, tỉnh B (có mặt);

- *Người làm chứng:*

1. Ông Châu Anh T, sinh năm: 1987; địa chỉ: Khu phố X, thị trấn N1, huyện H, tỉnh B (vắng mặt);

2. Ông Nguyễn Thành T1, sinh năm: 1987; địa chỉ: Thôn X2, xã N2, huyện H, tỉnh B (vắng mặt).

3. Ông Huỳnh Thanh C, sinh năm: 1985; địa chỉ: Khu phố X, thị trấn N1, huyện H, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 12/02/2023 tại bàn ghế đá phía sau nhà Châu Anh T, sinh năm 1987, thuộc Khu phố X, thị trấn N1, huyện H, tỉnh B tổ chức nhậu gồm có Tuấn; Lý Hùng L, sinh năm 1992, trú tại Khu phố X1, thị trấn N, huyện H; Nguyễn Tuấn Đ, sinh năm 1994, trú tại Khu phố X1, thị trấn N1, huyện H; Nguyễn Thành T1, sinh năm 1987, trú tại Thôn X2, xã N2, huyện H và Huỳnh Thanh C, sinh năm 1985, trú tại Khu phố X, thị trấn N1, huyện H.

Nhậu đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì giữa L và Đ xảy ra mâu thuẫn do nói chuyện lớn tiếng, hai bên chửi nhau. Đ dùng tay đánh vào mặt L, L dùng vỏ chai bia thủy tinh đánh lại Đ nhưng Đ dùng tay đỡ được và dùng tay đánh vào mặt L gây sây sát da ở vùng cung mày trái, hai bên ôm vật nhau dưới nền bê tông, được những người nhậu chung can ngăn nên hai bên không đánh nhau nữa. L vào nhà T rửa mặt, bực tức vì bị đánh nên L đi vào bếp nhà anh T lấy một cây dao thái lan (dài 21cm, lưỡi dao nhọn bằng kim loại dài 11cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm) bọc trong túi quần bên phải rồi đi ra vị trí Đ đang ngồi ở bàn ghế đá (nơi nhậu). L đứng sát bên phải của Đ nói tại sao bạn bè mà Đ đánh L như vậy và tay phải cầm dao đâm mạnh vào vùng bụng của Đ một cái rồi rút dao ra bỏ chạy làm cây dao văng tại bàn nhậu. T1 nhặt cây dao đem ra phía sau nhà cất (sau đó giao nộp cho Công an N1). Đ được đưa đi cấp cứu tại phòng khám đa khoa khu vực N1, sau đó được chuyển đến Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh để điều trị đến ngày 21/02/2023 thì xuất viện.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 400/KLTTCT-TTPYBT ngày 03/7/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận thương tích của Nguyễn Tuấn Đ như sau:

- Các kết quả chính:

+ Sây sát da khuỷu tay trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước: (1,2 x 0,7)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%;

+ Vết thương vùng thượng vị, thủng 04 lỗ ruột non, thủng 01 lỗ đại tràng, rách mạc treo đại tràng ngang đã được phẫu thuật điều trị, hiện ổn định, để lại sẹo vết thương kích thước: (2,2 x 0,1)cm; sẹo vết mổ kích thước: (13 x 1,2)cm; sẹo vết mổ hậu môn nhân tạo kích thước: (6,5 x 01)cm; sẹo ống dẫn lưu kích thước: (1,8 x 0,2)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 31% + 36% + 3% + 1% + 3% + 3% + 1%.

+ Sây sát da vùng ngực hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Kết luận:

+ Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Tuấn Đ tại thời điểm giám định là 61% (sáu một phần trăm).

+ Kết luận khác: Sây sát da khuỷu tay trái do vật tày gây ra; Vết thương vùng thượng vị do vật sắt gây ra.

Qua làm việc với Nguyễn Tuấn Đ xác định vết sây sát da khuỷu tay trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo lạnh kích thước: (1,2 x 0,7)cm là do Đ bị té xe khoảng 04 đến 05 năm về trước gây nên chứ không phải do đánh nhau với Lý Hùng L vào ngày 12/02/2023 mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã có văn bản yêu cầu Trung tâm Pháp y tỉnh B tách thương tích này ra.

Tại Công văn số 226 ngày 18/7/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B trả lời: nếu không tính tỷ lệ tổn thương cơ thể “sây sát da khuỷu tay trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo lạnh kích thước: (1,2 x 0,7)cm” thì tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Tuấn Đ là 60%.

Đối với thương tích của Lý Hùng L sưng nề, sây sát da trên cung mày trái và sây sát da ở cẳng tay phải, chỉ là thương tích nhẹ L không đi cơ sở y tế điều trị, không còn dấu vết nên L đã có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu gì đối với thương tích này.

Quá trình điều tra Lý Hùng L đã thừa nhận hành vi phạm tội.

- Vật chứng thu giữ: 01 cây dao thái lan (dài 21cm, lưỡi dao nhọn bằng kim loại dài 11cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm). Viện kiểm sát nhân dân huyện H ra quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H bảo quản chờ xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Tuấn Đ yêu cầu Lý Hùng L bồi thường chi phí điều trị thương tích với số tiền 50.000.000 đồng, hiện bị cáo đã bồi thường 14.000.000 đồng, anh Đ yêu cầu Lý Hùng L tiếp tục bồi thường 36.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 70/CT-VKS ngày 16/10/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh B truy tố bị cáo Lý Hùng L về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo. Quá trình tranh luận đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Lý Hùng L phạm tội “Cố ý gây thương tích” như nội dung Cáo trạng đã truy tố, đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Hùng L từ 06 năm tù đến 07 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 cây dao thái lan, dài 21cm, lưỡi dao nhọn bằng kim loại dài 11cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại.

Ý kiến của bị cáo: bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H; thống nhất với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội cố ý gây thương tích cho bị cáo là chính xác. Tuy nhiên, vì là bạn nhau, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về dân sự, yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 36.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử, thấy rằng: các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người làm chứng Châu Anh T, Nguyễn Thành T1 và Huỳnh Thanh C vắng mặt. Xét thấy những người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Bị cáo Lý Hùng L có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức được việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 12/02/2023, tại bàn ghế đá phía sau nhà của ông Châu Anh T, thuộc Khu phố X, thị trấn N1, huyện H, tỉnh B, xuất phát từ mâu thuẫn trong lúc nhậu nên bị cáo đã dùng dao thái lan có lưỡi nhọn bằng kim loại dài 11cm đâm vào bụng của Nguyễn Tuấn Đ gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 60%. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác là khách thể được Luật hình sự bảo vệ. Xét thấy, công cụ bị cáo sử dụng để gây thương tích cho bị hại là hung khí nguy hiểm, do vậy với tỷ lệ tổn thương cơ thể mà bị cáo gây ra cho bị hại như trên, Viện kiểm

sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết tăng nặng tăng nặng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình; sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại; bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Xét thấy, thương tích mà bị cáo gây ra cho bị hại là rất lớn so với khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nghĩ nên cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian mới đủ răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 cây dao thái lan, dài 21cm, lưỡi dao nhọn bằng kim loại dài 11cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm, đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 50.000.000 đồng chi phí điều trị, bị cáo đã bồi thường được 14.000.000 đồng, số tiền còn lại 36.000.000 đồng, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường đủ. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý sẽ bồi thường số tiền trên cho bị hại, xét sự thỏa thuận này là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận.

[8] Đối với thương tích của Lý Hùng L bị sưng nề, xây sát da trên cung mày trái và xây sát da ở cẳng tay phải, chỉ là thương tích nhẹ, L không đi cơ sở y tế điều trị, không còn dấu vết nên L đã có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu gì đối với thương tích này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H không có cơ sở để xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Hùng L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lý Hùng L 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/7/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao thái lan, dài 21cm, lưỡi dao nhọn bằng kim loại dài 11cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm.

(Vật chứng trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện H quản lý, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/10/2023).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Nguyễn Tuấn Đ và bị cáo Lý Hùng L: Bị cáo Lý Hùng L phải tiếp tục bồi thường cho Nguyễn Tuấn Đ số tiền 36.000.000 đồng;

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lý Hùng L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/01/2024).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Công an huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu hồ sơ.

Lê Hữu Trọng